

UBND TỈNH SƠN LA
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1036/STP-PBGDPL**
V/v báo cáo tổng kết công tác phổ biến,
giáo dục pháp luật năm 2019

Sơn La, ngày 05 tháng 11 năm 2019

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các ngành thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh về công tác phổ biến giáo dục pháp luật (*PBGDPL*), hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019; Kế hoạch số 02/KH-HĐPH ngày 31/01/2019 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh về triển khai nhiệm vụ công tác năm 2019. Để phục vụ tổng kết công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019, Sở Tư pháp trân trọng đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các ngành thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; UBND các huyện, thành phố thực hiện tổng kết công tác PBGDPL năm 2019 với những nội dung sau:

1. Nội dung báo cáo

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các ngành thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh thực hiện báo cáo kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đã triển khai tại cơ quan, đơn vị (*theo đề cương tại phụ lục 1*) và tổng hợp số liệu thống kê theo biểu số 09c/BTP/PBGDPL ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 (*có mẫu kèm theo*).

- UBND các huyện thành phố thực hiện báo cáo kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật (*theo đề cương tại phụ lục 2*) và tổng hợp số liệu thống kê theo biểu số 09b/BTP/PBGDPL; biểu số 11c/BTP/PBGDPL ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 (*có mẫu kèm theo*).

2. Thời điểm lấy số liệu báo cáo: Từ 01/01/2019 đến 15/11/2019. Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các ngành thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh chỉ lấy số liệu triển khai thực hiện công tác PBGDPL tại cơ quan, đơn vị (*không lấy số liệu theo ngành dọc ở các địa phương*). Đối với UBND cấp huyện lấy số liệu của cả UBND cấp xã thuộc huyện, thành phố.

3. Thời hạn gửi báo cáo và biểu thống kê

Báo cáo và biểu thống kê gửi về Sở Tư pháp (*qua Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật*) **trước ngày 20/11/2019** và gửi một bản qua địa chỉ *Email: thuyttt.stp@sonla.gov.vn* để tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh.

Trân trọng đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các ngành thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, đúng thời gian. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ với Sở Tư pháp (*Phòng phổ biến, giáo dục pháp luật: điện thoại 02123.853.271- 02123.856.627*) để nghiên cứu, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc sở (b/c);
- Website Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP, PBGDPL (Thủy 40b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Quàng Văn Hùng

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
*(Dành cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; ngành thành viên
Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh)*

1. Việc xây dựng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác PBGDPL

2. Kết quả tổ chức triển khai thực hiện

2.1. Việc triển khai các văn bản pháp luật mới ban hành trong năm 2018, 2019 *(nêu rõ nội dung, hình thức tổ chức, số lượng người tham gia)*.

2.2. Việc triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho các nhóm đối tượng đặc thù *(nêu rõ nội dung, hình thức tổ chức, số lượng người tham gia)*.

2.3. Việc triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án PBGDPL theo Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021; các Kế hoạch tuyên truyền, PBGDPL đã được UBND tỉnh phê duyệt năm 2019 *(nêu rõ kết quả đạt được, nội dung, hình thức tổ chức, số người tham gia)*.

2.4. Việc triển khai thực hiện Luật Tiếp cận Thông tin theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 826/UBND-NC ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh.

2.5. Việc tổ chức triển khai các hoạt động hưởng Ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại cơ quan, đơn vị.

2.6. Việc xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị *(số lượt người tham gia đọc và mượn sách tại tủ sách pháp luật; đánh giá hiệu quả sử dụng tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị, địa phương)*.

2.7. Kinh phí bảo đảm công tác PBGDPL; tủ sách pháp luật; việc triển khai thực hiện xã hội hóa hoạt động PBGDPL *(ghi rõ số kinh phí cấp cho công tác PBGDPL; tủ sách pháp luật năm 2019)*.

2.8. Việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL.

2.9. Những đổi mới, sáng tạo hoặc kết quả nổi bật trong công tác PBGDPL

3. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân

4. Đề xuất, kiến nghị.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
(Dành cho UBND các huyện, thành phố)

I. CÔNG TÁC PBGDPL

1. Việc xây dựng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác PBGDPL

2. Kết quả tổ chức triển khai thực hiện

2.1. Việc triển khai các văn bản pháp luật mới ban hành trong năm 2018, 2019 *(nêu rõ nội dung, hình thức tổ chức, số lượng người tham gia)*.

2.2. Việc triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho các nhóm đối tượng đặc thù *(nêu rõ nội dung, hình thức tổ chức, số lượng người tham gia)*.

2.3. Việc triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án PBGDPL theo Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021; các Kế hoạch tuyên truyền, PBGDPL đã được UBND tỉnh phê duyệt năm 2019 *(nêu rõ kết quả đạt được, nội dung, hình thức tổ chức, số người tham gia)*.

2.4. Việc triển khai thực hiện Luật Tiếp cận Thông tin theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 826/UBND-NC ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh.

2.5. Việc tổ chức triển khai các hoạt động hưởng Ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại cơ quan, đơn vị.

2.6. Việc xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị *(số lượt người tham gia đọc và mượn sách tại tủ sách pháp luật; đánh giá hiệu quả sử dụng tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị, địa phương)*.

2.7. Kinh phí bảo đảm công tác PBGDPL; tủ sách pháp luật; việc triển khai thực hiện xã hội hóa hoạt động PBGDPL *(ghi rõ số kinh phí cấp cho công tác PBGDPL; tủ sách pháp luật năm 2019)*.

2.8. Việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL.

2.9. Những đổi mới, sáng tạo hoặc kết quả nổi bật trong công tác PBGDPL.

3. Hoạt động của Hội đồng PBGDPL cấp huyện

3.1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác PBGDPL.

3.2. Về tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên cấp xã.

3.3. Về tổ chức các phiên họp của Hội đồng.

3.4. Về thực hiện nhiệm vụ tư vấn, định hướng nội dung PBGDPL phù hợp điều kiện thực tế địa phương, những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội.

3.5. Công tác phối hợp giữa các ngành thành viên Hội đồng.

II. CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn cấp xã thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Kết quả hòa giải ở cơ sở (*nêu rõ số vụ hòa giải thành, không hòa giải thành*).

3. Công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

4. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn cấp xã thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Biểu số: 09c/BTP/PBGDPL

Ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019

Ngày nhận báo cáo (BC):

BC 6 tháng: Ngày 16 tháng 6 hàng năm

BC năm: Ngày 18 tháng 11 hàng năm

BC năm chính thức: Ngày 31 tháng 01 năm sau

**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG PHỔ BIẾN
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC
CẤP TỈNH****(6 tháng, năm)**

Kỳ báo cáo:.....

(Từ ngày.....tháng.....năm.....

đến ngày.....tháng.....năm.....)

Đơn vị báo cáo:

Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh (Tổ chức pháp chế)

Đơn vị nhận báo cáo:

Sở Tư pháp

Số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh (Người)		Kết quả hoạt động PBGDPL									
		PBGDPL trực tiếp		Thi tìm hiểu pháp luật		Số tài liệu PBGDPL được phát hành (Bản)		Kinh phí dành cho công tác PBGDPL (Đồng)			
Tổng số	Trong đó: Số người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp	Số cuộc (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)	Tổng số	Trong đó: Số lượng tài liệu đăng tải trên Internet	Tổng số kinh phí	Chia ra		
									Kinh phí NSNN		Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác
								Kinh phí NSNN phân bổ thường xuyên	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)

..., ngày..... tháng..... năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Biểu số: 09b/BTP/PBGDPL

Ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP
ngày 20/3/2019

Ngày nhận báo cáo (BC):

BC 6 tháng: Ngày 16 tháng 6 hàng năm

BC năm: Ngày 18 tháng 11 hàng năm

BC năm chính thức: Ngày 31 tháng 01 năm
sau

**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRÊN
ĐỊA BÀN HUYỆN
(6 tháng, năm)**

Kỳ báo cáo:.....

(Từ ngày.....tháng.....năm.....

đến ngày.....tháng.....năm.....)

Đơn vị báo cáo:

Ủy ban nhân dân huyện, TP...

Đơn vị nhận báo cáo:

- Sở Tư pháp.

	Số Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã (Người)		Số Báo cáo viên pháp luật cấp huyện (Người)		Kết quả hoạt động PBGDPL								
					PBGDPL trực tiếp		Thi tìm hiểu pháp luật		Số tài liệu PBGDPL được phát hành (Bản)	Kinh phí dành cho công tác PBGDPL (Đồng)			
	Tổng số	Trong đó: Số người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp	Tổng số	Trong đó, Số người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp	Số cuộc (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)		Tổng số kinh phí	Chia ra		Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác
											Kinh phí NSNN		
									Kinh phí NSNN phân bổ thường xuyên	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
Tổng số trên địa bàn huyện													
I. Tại cấp huyện	-	-											
II. Tại cấp xã			-	-									
Tên xã.....			-	-									

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ, tên)

..., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Biểu số: 11c/BTP/PBGDPL/HGCS-TCPL
Ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP
ngày 20/3/2019

Ngày nhận báo cáo (BC):

BC 6 tháng: Ngày 16 tháng 6 hàng năm

BC năm: Ngày 18 tháng 11 hàng năm

BC năm chính thức: Ngày 31 tháng 01 năm
sau

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ, XÂY DỰNG CẤP XÃ
ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
(6 tháng, năm)**

Kỳ báo cáo:.....
(Từ ngày.....tháng.....năm.....
đến ngày.....tháng.....năm.....)

Đơn vị báo cáo:

Ủy ban nhân dân huyện, TP...

Đơn vị nhận báo cáo:

- Sở Tư pháp.

	Tổng số vụ việc tiếp nhận hòa giải (bao gồm số vụ chưa giải quyết xong kỳ trước chuyên sang) (Vụ việc)	Kết quả hòa giải (Vụ việc)								Số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
		Số vụ việc hòa giải thành	Số vụ việc hòa giải không thành				Số vụ việc chưa giải quyết xong	Kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải/hòa giải viên (Đồng)			
			Tổng số	Chia ra				Tổng kinh phí hỗ trợ	Trong đó: Kinh phí Chi thù lao		
				Mâu thuẫn giữa các bên	Tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình	Vụ việc khác thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở					
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Tổng số trên địa bàn huyện											
Tên xã											
Tên xã											
....											

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ)

..., ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

